

Bản án số: 92/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28/02/2025

V/v “Ly hôn giữa ông T và bà H”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Nhì.

2. Bà Phan Thị Hồng Hoa

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Cán bộ Toà án nhân dân QUẬN X, THÀNH PHỐ H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân QUẬN X, THÀNH PHỐ H tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân QUẬN X, THÀNH PHỐ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 529/2024/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2024 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXX-ST ngày 12/02/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông La Chí T – sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 868/5 Đường V, Phường N, Quận N, THÀNH PHỐ H.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Tuyết H – sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Số 868/5 Đường V, Phường N, Quận N, THÀNH PHỐ H.

Cư trú: Căn hộ Viva Riverside, Block B, SH 24.03, số 1472 Đường V, Phường B, QUẬN X, THÀNH PHỐ H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn cũng như bản tự khai ông La Chí T trình bày: ông và bà Trần Thị Tuyết H tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2012, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01/2012, ngày 14/01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 5, THÀNH PHỐ H cấp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn trong vấn đề tiền bạc, kinh tế gia đình, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà H đã dọn ra ngoài sống riêng từ đó đến nay, ông đã cố gắng hàn gắn gia đình nhưng bà H không đồng ý quay về, đời sống hôn nhân của vợ chồng vì vậy không thể hàn gắn được. Nay ông xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà H, yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị Tuyết H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: ông La Chí T và bà Trần Thị Tuyết H có hai con chung: La Bảo K, sinh ngày 21/7/2012 và La Mỹ N sinh ngày 14/11/2016, ông T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông La Chí T không yêu cầu bà Trần Thị Tuyết H cấp dưỡng nuôi con.

Về T sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Trần Thị Tuyết H trình bày tại bản khai: Thời gian đầu vợ chồng chung sống cũng hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2019 hai bên xảy ra mâu thuẫn về kinh tế do Công ty làm ăn thua lỗ, nhiều lần tranh cãi ông T đã có hành vi động tay động chân đến bà nên bà xin được vắng mặt không đến Tòa để giải quyết. Bà xác định hai bên đã ly thân từ ngày 12/3/2019 cho đến nay, bà cũng không còn tình cảm với ông T nên đồng ý ly hôn với ông La Chí T.

Về con chung: Bà H đồng ý giao hai con chung tên La Bảo K, sinh ngày 21/7/2012 và La Mỹ N sinh ngày 14/11/2016 cho ông La Chí T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H đồng ý không cấp dưỡng nuôi con theo ý kiến của ông La Chí T.

Về T sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN X, THÀNH PHỐ H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều đảm bảo đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đúng thẩm quyền xét xử, việc tổng đạt các thông báo, giấy triệu tập, quyết định... của Tòa cho các đương sự hợp lệ, đúng với quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn, đúng địa điểm, thành phần, đảm bảo thời gian luật quy định, thành phần những người tiến hành tố tụng không thuộc trường hợp phải thay đổi. Xét thấy, theo lời trình bày của bà H và ông T là phù hợp, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN X, THÀNH PHỐ H đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ông La Chí T được ly hôn với bà Trần Thị Tuyết H, giao 02 con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không xem xét. Về T sản chung và nợ chung: hai bên xác định không có, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hình thức, nội dung đơn yêu cầu ly hôn của ông La Chí T thực hiện đúng quy định tại các Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông La Chí T đối với bị đơn bà

Trần Thị Tuyết H có nơi cư trú tại QUẬN X nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân QUẬN X, THÀNH PHỐ H có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa ông La Chí T và bà Trần Thị Tuyết H có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp.

[4]. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Nguyên đơn ông La Chí T trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2019 do không còn hòa hợp nhau về mọi mặt, mâu thuẫn về tiền bạc, kinh tế gia đình nên thường xảy ra gây cãi mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hai bên đã ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay. Nay ông T xác định không còn tình cảm với bà H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

Phía bị đơn bà Trần Thị Tuyết H trình bày hai bên đã ly thân từ ngày 12/3/2019 cho đến nay, bà cũng không còn tình cảm với ông T nên đồng ý ly hôn với ông La Chí T nhưng do bà H không đồng ý đến Tòa hòa giải với ông T nên Tòa án không thể công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định.

Xét thấy, hai bên đã có thời gian ly thân từ năm 2019 đến nay, cả hai xác định không còn tình cảm với nhau. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[5]. Về con chung: ông La Chí T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên La Bảo K, sinh ngày 21/7/2012 và La Mỹ N sinh ngày 14/11/2016, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Bà H cũng đồng ý giao hai con cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con theo ý kiến của ông T, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao hai con chung cho ông La Chí T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

[6]. Về T sản chung và nợ chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí ly hôn ông La Chí T chịu theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: ông La Chí T và bà Trần Thị Tuyết H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 147 và Điều 189, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông La Chí T và bà Trần Thị Tuyết H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyền số 01/2012, ngày 14/01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường N, Quận N, THÀNH PHỐ H cấp không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

2. Về con chung: Giao hai con chung tên La Bảo K, sinh ngày 21/7/2012 và La Mỹ N sinh ngày 14/11/2016 cho ông La Chí T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị Tuyết H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với ông La Chí T.

Ông La Chí T phải tạo mọi điều kiện cho bà Trần Thị Tuyết H khi đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền và lợi ích của con, khi cần thiết thì một hoặc cả hai bên đều có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bà Trần Thị Tuyết H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông La Chí T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà Trần Thị Tuyết H.

3. Về T sản chung và nợ chung: hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: là 300.000 đồng ông La Chí T phải chịu; nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010364 ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự QUẬN X, THÀNH PHỐ H. Ông La Chí T đã nộp đủ án phí.

5. Bà Trần Thị Tuyết H và ông La Chí T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.H;
- VKSND TP.H;
- VKSND Q.X;
- CCTHADS Q.X;
- UBND P.N, Q.N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thu